TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 28 – 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Blớh Mlô và bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Dương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (T E), sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Hồ Đắc T (K), sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Hồ Đắc T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992, vắng mặt

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hầu Thanh D, sinh năm 1991, vắng mặt
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
2. Anh Vương Đình L, sinh năm 1983, vắng mặt
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, vắng mặt
4. Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1989, vắng mặt
5. Bà Vương Thị T, sinh năm 1966, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
6. Anh Vương Đình T, sinh năm 1976, vắng mặt
Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, vắng mặt
8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, vắng mặt
9. Anh Lê Văn T, sinh năm 1988, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
10. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, vắng mặt
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
11. Anh Nguyễn V, sinh năm 1994, vắng mặt
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
- *Người tham gia tố tụng khác:*
+ Người làm chứng:
1. Anh Lê Ngọc L, sinh năm 1994, vắng mặt
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
2. Anh Võ Thành V, sinh năm 1996, vắng mặt
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, vắng mặt
4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, vắng mặt
5. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963, vắng mặt
6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
7. Chị Vương Thị T, sinh năm 1987, vắng mặt
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Văn T tổ chức tiệc đầy tháng cho con tại nhà bà Vương Thị T thuộc thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuấn có mời anh Lê Văn T đến để phục vụ nhạc. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, tiệc tan còn lại T, Nguyễn Văn T, Hồ Đắc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn V, Nguyễn Văn T, Võ Thành V, Nguyễn Ngọc L, Vương Đình L, Hầu Thanh D, Vương Đình T, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T và một số người khác. Do L đăng ký bài hát mà không được hát, nên L đến đánh anh T thì được T, L đến căn ngăn, dẫn L ra đến đường. Tại đây, T dùng tay đánh vào mặt L. Thấy vậy L nhảy vào đánh T. Nghe ồn ào, T ở trong lao ra dùng tay đánh L thì bị S và một số người không xác định được là ai đánh lại. Còn T và V là người dùng tay, chân đánh L ngã xuống đường. T cầm chai đánh vào đầu Đ. Biết L là người đánh T và thấy T cầm hai vỏ chai lao đến đánh L thì T cũng lao vào dùng tay đánh L. L bỏ chạy, lập tức T dùng vỏ chai ném nhưng không trúng. Khi quay lại, thấy Hầu Thanh D đang ngồi ở bàn tiệc, T dùng vỏ chai đánh vào đầu D. Sau đó, cả nhóm giải tán, đưa L, L, D, T đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 524/TgT – TTPY ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Ngọc L thương tích 36% sức khỏe.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 669/TgT – TTPY ngày 07 tháng 06 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Ngọc L thương tích ổ khuyết sọ 28%, sẹo nham nhở 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm của hai thương tích trên là 29%. Sẹo mổ hình cung quanh vùng lõm sọ 9%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 522, số 523 ngày 06 tháng 5 năm 2019 và số 994 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Hầu Thanh D thương tích 02% sức khỏe. Vương Đình L thương tích 01% sức khỏe. Nguyễn Văn T thương tích 00% sức khỏe.

Bản cáo trạng số 17/CT - VKSND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội: "*Cố ý gây thương tích''* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo Hồ Đắc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Áp dụng Điều 46 và 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử, xử mức án thấp nhất để có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại nhà bà Vương Thị T thuộc thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì bực tức việc anh L đánh anh T là người thân của mình, nên T đã dùng vỏ chai, còn T dùng tay cùng nhau đánh gây thương tích cho anh L 29% sức khỏe. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: "*Cố ý gây thương tích*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại 29% sức khỏe, còn 9% thương tích là do phẫu thuật. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là không phù hợp, bất lợi cho các bị cáo cho nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

....

[3] Xét hành vi của các bị cáo không những đã xâm hại đến sức khỏe của anh L một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên các bị cáo đã cùng nhau gây thương tích cho anh L 29% sức khỏe. Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T đã có thời gian trong quân ngũ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án, có hai bị cáo tham gia và tham gia với vai trò khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo T là người thực hành một cách tích cực. Bị cáo trực tiếp dùng vỏ chai gây thương tích cho anh L, còn bị cáo T tham gia với vai trò thứ yếu nên xử bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[6] Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tại ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 chai thủy tinh, một số mảnh vỡ là tang vật của vụ án và là tài sản của bà Vương Thị T. Tại cơ quan điều tra, bà T từ chối nhận lại, không yêu cầu bồi thường và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của T, V dùng tay gây thương tích cho L 01% sức khỏe. T dùng chai gây thương tích cho D 02%. L dùng tay đánh T thương

tích 00%. L dùng tay đánh T nhưng không thương tích. T dùng tay đánh L nhưng T không bàn bạc với T và T. S dùng tay đánh T. T dùng chai đánh Đ. T và Đ không giám định. T đánh T nhưng không thương tích. L, D, L, T, T, T, Đ đều không yêu cầu xử lý nên Công an xử lý hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Đắc T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Đắc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thuận cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 chai thủy tinh và một số mảnh vỡ thủy tinh (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu hồ sơ).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K, Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG